

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 16-7-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Hoàng Thăng Bắc**.

Ông: **Lưu Xuân Thảo**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Tr (tên gọi khác: Hoàng Khánh Tr), sinh ngày 01/11/1991 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Ph, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Nay là Thôn Ph, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Vy Thị H; Vợ: sống với chị Triệu Thị T như vợ chồng nhưng chưa có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; con: 01 con; tiền án: 03 (Ngày 01/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số: 18/2012/HS-ST); Ngày 18/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 20 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số: 08/2014/HS-ST); Ngày 02/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số: 18/2016/HS-ST); tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 20/3/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1 - Ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Th, huyện

B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2 - Bà **Vy Thị H**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3 - Anh **Vi Văn Nh**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Dương Thị Ng**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

* *Những người làm chứng:*

1 - Anh Nông Phan C, sinh năm 1987. Vắng mặt.

2. Anh Mai Duy Th, sinh năm 1989. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/5/2018, Hoàng Văn Tr đến nhà bạn là Nông Phan C chơi, sau đó Tr được C đưa về nhà bằng xe mô tô của C. Khi về đến gần nhà thì Tr bảo C đi tiếp vào thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) để mượn tiền người quen. C tiếp tục chở Tr vào thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến đoạn đường dưới nhà anh Vi Văn Nh thuộc thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn C dừng xe rồi cùng Tr đi bộ lên trước cửa nhà. Thấy nhà anh Nh đóng cửa, Tr gọi “*Vẹ ơi, vẹ ơi*” nhưng không thấy ai trả lời, nghĩ không có người ở nhà nên Tr bắt đầu nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tr đi về phía nhà bếp, quan sát thấy tại khu chăn nuôi cạnh nhà bếp có 01 con gà mái đang nằm trên ổ Tr tiến đến, dùng tay bắt lấy con gà, kẹp dưới nách rồi đi ra đến trước cửa nhà bếp thì bị chủ nhà là anh Vi Văn Nh phát hiện, giữ lại và trình báo Cơ quan chức năng đến lập biên bản sự việc đồng thời tạm giữ của Tr 01 điện thoại di động và trả lại con gà cho anh Vi Văn Nh.

Ngày 06/5/2018, lợi dụng lúc bố đi vắng, mẹ xuống vườn, bị cáo Hoàng Văn Tr đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bao thóc có trọng lượng 26kg của bố, mẹ đem đi bán cho bà Dương Thị Ng (Trú tại: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) được 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngày 09/5/2018, lợi dụng việc người thân trong gia đình Tr đều đi vắng, Tr tiếp tục có hành vi trộm cắp một con chó cái, màu lông đen của bố mẹ rồi đem đi bán cho một người lạ tại t3, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn được 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền mà Tr có được sau khi trộm cắp một bao thóc và một con chó của gia đình đi bán, Tr đều dùng để tiêu sài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08 KL-HĐĐGTSTTHS ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 (một) con gà mái (gà ta nặng 1,7 kg) có giá trị 170.000^d (*Một trăm bảy mươi nghìn đồng*) và tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTSTTHS ngày

25/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 (một) bao thóc loại thóc bao thai nặng 26kg có giá 234.000^d (*Hai trăm ba mươi tư nghìn đồng*) và một con chó cái, màu lông đen có giá 420.000^d (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

Với hành vi trên, Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSBB ngày 31/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Tr về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn Tr theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Tr phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tr từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình xác minh xác định bị cáo không có tài sản gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố

tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các bị hại vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn Tr tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...”

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản để chiếm đoạt của Vi Văn Nh 01 (một) con gà mái (gà ta nặng 1,7 kg) có giá trị 170.000^d (*Một trăm bảy mươi nghìn đồng*) và chiếm đoạt của bố, mẹ là ông Hoàng Văn T và bà Vy Thị H 01 (một) bao thóc loại thóc bao thai nặng 26kg có giá 234.000^d (*Hai trăm ba mươi tư nghìn đồng*) và một con chó cái, màu lông đen có giá 420.000^d (*Bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng

pháp luật. Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Hoàng Văn Tr đã có hành vi bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã phải ra quyết định truy nã để truy bắt bị cáo. Đến ngày 20/3/2020 thì bị cáo bị bắt khi đang lẩn trốn tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo không có tiền sự; có 03 tiền án, cụ thể: Ngày 01/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số: 18/2012/HS-ST); Ngày 18/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 20 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số: 08/2014/HS-ST); Ngày 02/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số: 18/2016/HS-ST);

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn Tr phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “*Thành khẩn khai báo*” và “*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, hành vi của bị cáo khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan Điều tra công an huyện B đã tiến hành xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên không cần thiết phải có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 con gà mái thuộc quyền sở hữu của bị hại Vi Văn Nh sau khi hành vi của bị cáo bị phát hiện, Công an xã C (Nay là Công an xã Th) đã tiến hành lập biên bản và bàn giao lại tài sản cho gia đình anh Vi Văn Nh quản lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) bao thóc bị cáo bán cho bà Dương Thị Ng trú tại thôn Ph, xã Th, huyện B, sau đó do không biết là tài sản do Tr trộm cắp về bán, bà Ng đã bán lại cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ lại được và 01 (một) con chó bị cáo đem đi bán tại t3, thị trấn Ch, B, do không xác định được người đã mua con chó với bị cáo là ai nên Cơ quan điều tra không thu giữ lại được vật chứng. Đồng thời, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6402, màu trắng, đã qua sử dụng) do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/6/2020 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

[6] *Về các vấn đề khác:* Đối với Nông Phan C là người đi cùng bị cáo đến nhà anh Vi Văn Nh vào ngày 05/5/2018, sau đó bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp không có sự bàn bạc, chuẩn bị trước với C, quá trình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp C không biết. Do đó, không có căn cứ xem xét để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nông Phan C. Đối với bà Dương Thị Ng là người mua thóc với bị cáo Tr, tuy nhiên bà Ng không biết bao thóc đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý; đối với người lạ mà bị cáo khai đã bán con chó cho người đó, qua xác minh không biết họ, tên, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Hoàng Văn Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

1 - Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Tr (tên gọi khác Hoàng Khánh Tr) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Tr (tên gọi khác Hoàng Khánh Tr) 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2020).

2 - Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6402, màu trắng, đã qua sử dụng) do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/6/2020 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

3 - Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Tr phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4 - Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có QL, NVLQ; (1)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn